

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Tài L, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn LH, xã BV, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xx, phố CVA, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Tài L và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Tô Thị Tài L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Anh T, sinh ngày 27/07/20xx cho cho đến khi cháu Phạm Anh T đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Phạm Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Tô Thị Tài L theo phương thức định kỳ hàng tháng là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/ 1 tháng), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Phạm Anh T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Tô Thị Tài L có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Phạm Văn D không chịu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh Phạm Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357; Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tô Thị Tài L và anh Phạm Văn D tự thỏa thuận. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tô Thị Tài L và anh Phạm Văn D thỏa thuận chị L nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn D phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng chị L tự nguyện nộp thay cho anh D.

Hai khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tô Thị Tài L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000677 ngày 02/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường NB;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết